

Bản án số: 114/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06-5-2020
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Chung

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Thạch Út

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* DTNH, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 09, ấp Vĩnh Hòa B, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 22/4/2020).

Tạm trú: số D5/19A, đường Dương Đình Cúc, ấp 4, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* VNT, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 19, ấp Vĩnh Hòa B, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt ngày 05/3/2020).

Tạm trú: số G5/1, xã Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 24/6/2019 nguyên đơn chị Dương Thị Ngọc Hà trình bày:

- Về hôn nhân: Chị DTNH và anh VNT do mai mối được hai bên gia đình tổ chức đám cưới năm 2009, đăng ký kết hôn ngày 18/2/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chị lên thành phố Hồ Chí Minh làm công nhân và sống hạnh phúc, đến năm

2010 vợ chồng thường xuyên cự cãi và phát sinh mâu thuẫn với bên nhà chồng, nguyên nhân do có sự xích mích với cha mẹ chồng, do cha mẹ phân biệt đối xử với chị, chồng chị anh T là con trai út nên mọi việc trong gia đình không chia sẻ được, từ đó vợ chồng thường cự cãi, không hòa giải được dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Năm 2017 vợ chồng chị về quê sống, khi về quê anh T hay ghen tuông vô cớ dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung chị về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay. Trong thời gian ly thân hai bên không có thiện chí hàn gắn dẫn đến vợ chồng không thể đoàn tụ được, anh T cũng đồng ý ly hôn, nay chị thấy tình cảm không còn chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

- Về con chung: Chị và anh T có hai con chung tên VNT, sinh ngày 16/10/2011 và VTNT sinh ngày 23/3/2015, từ trước tới nay hai con sống với anh T, chị và anh T đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng và chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

* Tại tờ tự khai ngày 05/3/2020 anh T nêu ý kiến:

- Về hôn nhân: Anh thống lời trình bày của chị H về điều kiện và thời gian kết hôn, anh chị đăng ký kết hôn ngày 18/2/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị H trình bày. Nay chị H yêu cầu ly hôn anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có hai con chung tên VNT, sinh ngày 16/10/2011 và VTNT sinh ngày 23/3/2015 hai con từ trước tới nay sống với anh T, anh và chị H đồng ý để anh T tiếp tục nuôi dưỡng và anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp: Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Thành giải quyết về ly hôn, về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1.2 Về thẩm quyền giải quyết: Anh VNT có nơi cư trú tại xã Càn Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

1.3 Về sự có mặt của các đương sự:

Đối với các đương sự chị H và anh T, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị H và anh T đều

có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Căn cứ Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung đối với chị H và anh T

[2] Về nội dung tranh chấp:

2.1 Về hôn nhân: Chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 24/2013 ngày 18/2/2013 nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ khi xảy ra tranh chấp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ hòa giải nhằm tạo điều kiện cho chị H và anh T được đoàn tụ, nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do, đến ngày 05/3/2020 anh T có văn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị H và có ý kiến xin vắng mặt. Đối chiếu với qui định pháp luật tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H được ly hôn với anh T là có căn cứ và phù hợp với qui định pháp luật.

2.2 Về con chung: Anh T chị H có hai con chung tên VNT, sinh ngày 16/10/2011 và VTNT sinh ngày 23/3/2015, sau khi ly thân cho đến nay hai cháu T và T sống chung với anh T, anh T có yêu cầu được nuôi con và chị H cũng đồng ý để anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi ly thân cho đến nay cháu T và cháu T do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và được đi học đàng hoàng, để không làm xáo trộn cuộc sống của hai cháu, Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho anh T được tiếp tục nuôi hai cháu Tân và T.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh T không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3 Về tài sản chung: Không yêu cầu.

2.4 Về nợ chung: không có.

[3] Về án phí sơ thẩm:

- Chị H là nguyên đơn nên phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị DTNH

- Về quan hệ hôn nhân: Chị DTNH được ly hôn với anh VNT.

Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2013 do Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hanh huyện Châu Thành, tỉnh An Giang ngày 18/2/2013 không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Anh VNT được tiếp tục nuôi con chung tên VNT, sinh ngày 16/10/2011 và VTNT sinh ngày 23/3/2015.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Việc nuôi con có thể bị thay đổi dựa trên cơ sở lợi ích của con.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Chị DTNH phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004311 ngày 04/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Chị H và anh T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Chung